

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo	Anh	31/07/2007			7	4.5				5.5		5.4
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007			7	8.8				5.3		6.5
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001			9	9.3				8.0		8.5
4	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007			9	7.0				6.0		6.7
5	2258102062391	Vi Huỳnh	Đức	11/12/1999			8.5	8.8				7.5		8.0
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007			7	4.5				5.8		5.6
7	2258102062395	Lê Thị Trúc	Lam	16/10/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005			9	9.0				7.0		7.8
9	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007			8	8.0				6.3		7.0
10	2258102062400	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/07/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007			8	9.0				5.8		6.9
12	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003			9	9.0				10.0		9.6
13	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007			6	7.8				5.5		6.2
14	2258102062405	Võ Hoàng	Quyên	04/04/2006			6	9.3				4.5	8.3	8.3
15	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007			6	9.0				5.5		6.5
16	2258102062407	Ngô Chí	Tâm	24/04/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007			9	9.0				8.5		8.7
18	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trần	23/07/2007			8	7.0				6.5		6.8
19	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007			8	8.5				3.5	6.5	7.2
20	2258102062413	Lay La	Tul	01/03/2007			7.5	9.0				5.5		6.7
21	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004			8.5	8.3				10.0		9.3
22	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu	Khánh	01/08/2004			0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004			8.5	9.3				9.5		9.3

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm